

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Tiểu luận kết thúc học phần

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: *Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ những quyết sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biến đổi hiện nay.*

Giảng viên hướng dẫn : TS. Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thùy Linh

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010358

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	
2.1 Mục đích nghiên cứu.....	1
2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	
3.1 Đối tượng nghiên cứu.....	2
3.2 Phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	
4.1 Cơ sở lý luận.....	2
4.2 Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	
5.1 Ý nghĩa về mặt lý luận.....	2
5.2 Ý nghĩa về mặt thực tiễn.....	2

Nội dung

Phần 1. Phần lý luận

1.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc	
1.1.1 Khái niệm dân tộc.....	3
1.1.2 Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc.....	3
1.1.3 Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin.....	3
1.2 Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
1.2.1 Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta.....	6
1.2.2 Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.....	6

Phần 2. Phần liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân

2.1 Liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới.....	7
2.2 Quan điểm của bản thân về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biên đảo giữa Việt Nam với Trung Quốc trong thời gian qua.....	9
2.3 Quan điểm của bản thân về vấn đề dân tộc.....	11

Kết luận

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi xu hướng liên kết, chia tách quốc gia - dân tộc đã và đang diễn ra mạnh mẽ, khi sự phát triển hài hòa giữa các dân tộc được coi là một trong những động lực cơ bản cho sự phát triển bền vững của các quốc gia, thì việc giải quyết tốt vấn đề dân tộc còn trở thành một nhiệm vụ chiến lược đối với nước ta. Trên cơ sở nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, cùng với việc xem xét tình hình, đặc điểm của cộng đồng các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã triển khai hàng loạt chủ trương, chính sách dân tộc, góp phần quan trọng tạo nên sự ổn định, phát triển của các dân tộc. Thực tiễn cho thấy trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã làm rất tốt vai trò của mình và hiện nay vai trò ấy vẫn được phát huy khi mà chủ quyền dân tộc – quốc gia đang bị xâm lấn, nhất là chủ quyền biển đảo – hai thực thể quan trọng của đất nước – biển Đông, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đứng trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã có những quyết sách như thế nào? Nhận thấy tính cấp thiết, tầm quan trọng của vấn đề, vì vậy đề tài mà em chọn nghiên cứu là *“Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ những quyết sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay”*.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Luận giải làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề dân tộc, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết chủ quyền biển đảo hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Phân tích, làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Từ đó liên hệ tình hình dân tộc trên thế giới, chính sách và Đảng và Nhà nước về giải quyết chủ quyền biển đảo hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề dân tộc, chủ quyền biển đảo.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: Việt Nam và các nước trên thế giới.

Phạm vi thời gian: giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa của Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

4.2 Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

5.1 Ý nghĩa về mặt lý luận: Đề tài góp phần làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin về vấn đề dân tộc, quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội - đó là nền tảng cơ sở lý luận để Đảng và Nhà nước ta đưa ra những quyết sách trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay.

5.2 Ý nghĩa về mặt thực tiễn: Qua đề tài giúp ta hiểu rõ và thông suốt được quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta; tình hình biên đảo nước ta hiện nay. Đồng thời giúp ta có cái nhìn đúng đắn về vai trò của Đảng, Nhà nước trong vấn đề giải quyết tranh chấp chủ quyền biên đảo và nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân trong vấn đề này.

NỘI DUNG

Phần 1. Phần lý luận

1.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc

1.1.1 Khái niệm dân tộc

Theo nghĩa rộng, dân tộc hay quốc gia – dân tộc là cộng đồng chính trị - xã hội gắn liền với lãnh thổ và nhà nước với các đặc trưng: có chung phương thức sinh hoạt kinh tế, lãnh thổ ổn định không bị chia cắt, sự quản lý thống nhất của một nhà nước, ngôn ngữ quốc gia, nền văn hóa và tâm lý dân tộc.

Theo nghĩa hẹp, dân tộc – tộc người là một cộng đồng người được hiểu theo nghĩa thiểu số trong một quốc gia – dân tộc, với các đặc trưng: cộng đồng về ngôn ngữ, cộng đồng về văn hóa, cộng đồng tự giác tộc người.

1.1.2 Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc

Xu hướng thứ nhất, do sự thức tỉnh, sự trưởng thành của ý thức dân tộc mà các cộng đồng dân cư muốn tách ra để xác lập các cộng đồng dân tộc độc lập. Xu hướng này thể hiện rõ nét phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

Xu hướng thứ hai, các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp với nhau. Xu hướng này nổi lên trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc.

1.1.3 Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền của mọi dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc, màu da... đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trong các sinh hoạt kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội.

Để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, cần phải:

Thứ nhất, thủ tiêu tình trạng bức giai cấp để trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác. Vì theo Lênin, bình đẳng dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người, ý nghĩa thật sự của việc đòi bình đẳng chung quy chỉ là đòi thủ tiêu giai cấp.

Thứ hai, từng bước khắc phục sự phát triển chênh lệch giữa các dân tộc. Tạo điều kiện cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, bằng sự nỗ lực của chính mình, cùng với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em, phát triển nhanh trên con đường tiến bộ.

Sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc phải được thể hiện trên pháp lý và quan trọng hơn là phải được thực hiện trong cuộc sống.

Ý nghĩa của quyền bình đẳng dân tộc: Đây là quyền thiêng liêng, là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Chống ách áp bức dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi. Là cơ sở để thực hiện quyền tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

Các dân tộc có quyền tự quyết

Quyền tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc đó.

Quyền tự quyết bao gồm quyền tự do phân lập thành cộng đồng dân tộc độc lập vì lợi ích của dân tộc và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Ý nghĩa của quyền dân tộc tự quyết: Đây cũng là quyền cơ bản, thiêng liêng của các dân tộc. Thực hiện quyền tự quyết dân tộc cũng chính là thực hiện nội dung bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực chính trị.

Khi xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết phải đứng lên trên lập trường của giai cấp công nhân, chỉ ủng hộ sự phân lập nào mang đến lợi ích cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng trong phạm vi ấy. Kiên quyết đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, lợi dụng chiêu bài quyền dân tộc tự quyết để can thiệp sâu vào công việc nội bộ của các nước.

Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Nội dung này phản ánh mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, phản ánh sự thống nhất về bản chất phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Đồng thời cũng xuất phát từ bản chất quốc tế của giai cấp vô sản trong quá trình đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình. Đây là sự liên minh quốc tế trong cuộc đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc, vì sự giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Đây là cơ sở, điều kiện để bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc. Quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc không phải tự nhiên mà có và đương nhiên được thực hiện, mà chúng là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân các dân tộc, chống mọi thế lực xâm lược và áp bức dân tộc. Đồng thời việc thực hiện quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc cũng tùy thuộc vào kết quả cuộc đấu tranh khắc phục trở ngại to lớn trong dân cư các cộng đồng dân tộc – thái độ kỳ thị, lòng thù hận dân tộc... Vì thế liên hiệp công nhân các dân tộc không chỉ là lời kêu gọi mà còn là giải pháp hữu hiệu, đảm bảo cho việc thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc.

Ý nghĩa của việc đoàn kết giai cấp công nhân các dân tộc: Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh phòng chống chủ nghĩa đế

quốc, vì độc lập dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Đây là cơ sở lý luận để các Đảng cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.2 Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.2.1 Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài và cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong sự nghiệp chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với việc bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc, tăng cường sự quan tâm của hỗ trợ của trung ương và địa phương.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị

1.2.2 Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta

Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu nước mạnh.

Về kinh tế: phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng dân tộc, nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng và các dân tộc; thực hiện nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở vùng dân tộc, thúc đẩy tiến trình phát triển kinh tế thị trường, thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng.

Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào dân tộc; đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với điều kiện của các dân tộc; mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia và khu vực.

Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc; từng bước thực hiện bình đẳng, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở miền núi, vùng dân tộc.

Về an ninh quốc phòng: tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên địa bàn, tăng cường mối quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân nơi vùng dân tộc.

Phần 2. Phần liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân

2.1 Liên hệ về vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới

Hiện nay, vấn đề dân tộc gắn với vấn đề chính trị, tôn giáo đang diễn ra vô cùng phức tạp. Những xung đột dân tộc, tộc người, những mưu đồ đồng hóa dân tộc vẫn tiếp tục tồn tại dưới nhiều sắc thái tinh vi, nhiều quốc gia khu vực, cướp đi sinh mạng hàng triệu người.

Nói về quyền bình đẳng, tự quyết, hầu hết các quốc gia – dân tộc trên thế giới, các dân tộc đều được bảo đảm thực hiện quyền của mình, chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc dần được thu hẹp; tình trạng phân biệt chủng tộc, màu da, trình độ,... hạn chế. Tuy nhiên, ở một số quốc gia, vấn nạn kỳ thị sắc tộc vẫn diễn ra “muôn hình vạn trạng”. Điển hình là nước Mỹ - mảnh đất đa chủng tộc nhất trên thế giới, cũng là nơi vấn nạn này rõ rệt và gay gắt hơn bất cứ đâu. Kỳ thị chủng tộc và tình trạng phân biệt vẫn là căn bệnh trầm kha của Mỹ, đặc biệt là sự kỳ thị của người Mỹ da trắng với cộng đồng người Mỹ gốc Phi (cái chết của người đàn ông da màu Geogre Floyd). Nổi bật lên gần đây là cuộc xung đột sắc tộc ở Ethiopia (châu Phi), Myanmar (châu Á),... *Trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc*, tình trạng phân biệt chủng tộc vẫn còn tiếp diễn. Vào ngày 16/3/2021, vụ xả súng tại thành phố Atlanta, bang Georgia (Mỹ) làm 8 người thiệt mạng, trong đó có 6 người là phụ nữ châu Á lại một lần nữa đẩy lên hồi chuông báo động về tình trạng phân biệt chủng tộc trên thế giới. Châu Âu và châu Úc cũng không nằm ngoài ngoại lệ, các báo cáo về tội phạm căm hận chống người gốc Á gia tăng, đặc biệt khoảng thời gian đại dịch Covid -19, người Việt Nam tại nước ngoài, cũng là nạn nhân hứng chịu sự phân biệt này. Tại Canada (châu Mỹ), các hành động thù hận và bạo lực nhằm người gốc Á đã trở thành cuộc “khủng hoảng”. Xét cho cùng, có áp bức ắt sẽ dẫn đến đấu tranh. Khi đó, bức tranh toàn cảnh tất cả các dân tộc vùng dậy đấu tranh lại được tô đậm nét nhằm gửi đi thông điệp lên án những vụ kỳ thị, phân biệt chủng tộc, đòi quyền bình đẳng,... Đó cũng chính là lúc vai trò của việc liên hiệp công nhân tất cả dân tộc phát huy tác dụng. Hàng loạt các cuộc biểu tình diễn ra ta có thể kể

đến: cuộc biểu tình trên thế giới nhằm đòi lại công bằng cho người Châu Á với áp phích “Stop Asian Hate”, “Asian lives matter”. Cuối tháng 3 vừa qua, tại hơn 60 thành phố ở Mỹ đã diễn ra các cuộc tuần hành với hàng nghìn người tham gia yêu cầu chấm dứt hành động bạo lực nhằm vào người châu Á. Cái chết của người đàn ông da màu Geogre Floyd sau khi bị cảnh sát bắt giữ, dẫn đến làn sóng biểu tình đòi quyền lợi cho người da màu, người dân phần nộ tràn ra đường, yêu cầu chấm dứt nạn phân biệt chủng tộc. Hay như vụ xả súng làm 6 người phụ nữ gốc Á thiệt mạng đã có rất nhiều người biểu tình bên ngoài tòa bang Georgia ở Atlanta. Thảm kịch này đã khơi dậy phong trào ủng hộ người gốc Á trên khắp nước Mỹ. Hiện nay, nổi bật lên là sự liên hiệp công nhân ở các nước xã hội chủ nghĩa và công nhân ở những nước tư bản chủ nghĩa, hạt nhân là sự hợp tác của các Đảng Cộng sản trên thế giới,...

2.2 Quan điểm của bản thân về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biển đảo giữa Việt Nam với Trung Quốc trong thời gian qua

Trong những năm gần đây, vấn đề chủ quyền biển đảo luôn là vấn đề nóng của các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc, người bạn láng giềng - Trung Quốc luôn có ý định thôn tính, xâm lược chủ quyền dân tộc – quốc gia nước ta và biển, đảo Hoàng Sa, Trường Sa cũng không nằm ngoài dự tính của chúng. Chúng có đã hành động quấy phá, xâm lược chủ quyền biển đảo nước ta trong những năm qua. Cụ thể là: năm 2014, ngang nhiên đưa giàn khoan HD 981 vào hạ đặt, thăm dò vào sâu vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; bắt ngư dân Việt làm ăn, tấn công các tàu Việt trên vùng biển chính Việt Nam; ngang ngược xây dựng thành phố Tam Sa trên quần đảo Hoàng Sa,...

Trước tình hình phức tạp nêu trên, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương, biện pháp giải quyết khôn khéo, linh hoạt, nhạy bén, giữ được môi trường hoà bình, không xung đột với Trung Quốc, đồng thời bảo vệ được chủ quyền trên các thực thể đang giữ ở Trường Sa, duy trì chủ quyền danh nghĩa ở

Hoàng Sa trong bối cảnh Trung Quốc không ngừng gia tăng hoạt động ở Biển Đông với những hành động vi phạm luật pháp quốc tế. Việt Nam cũng cơ bản bảo vệ được quyền chủ quyền và quyền tài phán trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phù hợp với luật pháp quốc tế. Thực tiễn đã chứng minh, trong bối cảnh Trung Quốc thường xuyên có các hành động xâm phạm chủ quyền ở biển Đông, Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương giải quyết thông qua các biện pháp hòa bình (đấu tranh chính trị, ngoại giao, pháp lý, phương tiện truyền thông và dư luận xã hội trong nước và quốc tế, đấu tranh hòa bình ngoài thực địa), thương lượng hòa bình trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước còn chuẩn bị các điều kiện cần thiết tăng khả năng phòng ngự và phản công khi kẻ thù phát động xâm lược như tăng cường tiềm lực quân sự, sức mạnh lực lượng cảnh sát biển, hải quân, phòng không - không quân; tập huấn quân sự; tuyên truyền về biển, đảo, bảo vệ chủ quyền Trường Sa, Hoàng Sa qua kênh thông tin đại chúng; củng cố thế trận lòng dân; có chính sách khuyến khích đánh bắt xa bờ; lắp đặt các thiết bị do thám, phát hiện kịp thời hành động gây nguy hại cho biển đảo của kẻ thù;... dựa trên chính sách dân tộc.

Đặt trong bối cảnh mới, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về giải quyết những mâu thuẫn trên biển hiện nay là thực hiện tốt phương châm: Bốn không, bốn tránh, chín K, bốn giữ vững. Bốn không: không tham gia liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Bốn tránh: tránh xung đột, tránh đối đầu, tránh bị cô lập về chính trị, tránh bị lệ thuộc về chính trị. Chín K: kiên quyết, kiên trì, khôn khéo, không khiêu khích, không mắc mưu khiêu khích, kiềm chế, không để nước ngoài lấn chiếm và không để xảy ra xung đột, đụng độ, không nể sợ trước. Bốn giữ vững: giữ vững chủ quyền quốc gia;

giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển; giữ vững quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt - Trung; giữ vững ổn định chính trị trong nước.

Như vậy, vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian qua là không thể phủ nhận; chủ trương, đường lối, chính sách giải quyết bất đồng về biển đảo hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế của thời đại. Vậy nên, mỗi chúng ta hãy đặt niềm tin sắt son vào chủ trương bảo vệ chủ quyền biển đảo của Đảng và Nhà nước.

2.3. Quan điểm của bản thân

Dân tộc là vấn đề mang tính chất thời sự đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Vấn đề dân tộc luôn mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đó là yếu tố làm nên sự vững bền của quốc gia. Rõ ràng dân tộc có bền vững thì quốc gia mới tồn tại và phát triển phồn thịnh được. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, vấn đề dân tộc đang có những diễn biến phức tạp đối với mỗi quốc gia và cả toàn cầu. Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta và chia rẽ khối đại đoàn kết của dân tộc ta cả trong quá khứ lẫn hiện tại. Khi đất nước hòa bình và phát triển nhưng *biển đảo* vẫn canh cánh mỗi lo xâm lấn. Thực tế hiện nay, biển đảo chúng ta đang đứng trước nguy cơ đó. Trước tình hình an nguy với vận mệnh quốc gia, chủ quyền dân tộc, vai trò của Đảng, Nhà nước là không thể bàn cãi. Nhờ đối sách, sách lược đúng đắn của Đảng và Nhà nước mà chủ quyền dân tộc – quốc gia mới được giữ vững. Như vậy là Đảng và Nhà nước đã làm rất tốt vai trò của mình, vậy thì bản thân mỗi sinh viên chúng ta cần có nhận thức đúng đắn về vấn đề dân tộc, biển, đảo; chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề này; đồng thời nâng cao trách nhiệm đối với đất nước bằng những việc làm thiết thực:

Thứ nhất, phải nhận thức được đoàn kết dân tộc là vấn đề mang tính chiến lược của cách mạng Việt Nam, nhờ tinh thần đoàn kết mà dân tộc Việt Nam mới giữ được độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nói chung và chủ quyền biển, đảo

nói riêng. Đến nay, tinh thần ấy vẫn được tiếp nối. Đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19, Việt Nam trở thành điểm sáng trong phòng chống dịch với tinh thần đoàn kết, đồng lòng ủng hộ của người dân, là sự hòa quyện của “Ý Đảng – Lòng dân”. Hơn một năm qua, chưa bao giờ từ “đoàn kết” lại được nhắc nhiều đến như vậy và tinh thần đoàn của dân tộc Việt Nam một lần nữa thể hiện sức mạnh, hiệu quả to lớn trong phòng, chống dịch. Những lúc khó khăn, gai góc nhất là dịp mỗi người dân chúng ta thể hiện khí chất của tinh thần dân tộc. Nhờ đó mà Việt Nam đã không chế thành công ba đợt dịch bùng phát trong cộng đồng.

Thứ hai, cần hiểu rõ và thông suốt chủ trương, quan điểm của Đảng giải quyết vấn đề dân tộc, biển đảo – chủ trương nhất quán giải quyết tranh chấp Biển Đông bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Tuyên bố về Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); nhận thức được giá trị to lớn mà biển, đảo mang lại; sống có trách nhiệm, bồi đắp thêm tình yêu quê hương đất nước, tự hào lòng tự tôn dân tộc.

Thứ ba, phải học tập để có kiến thức, tri thức về lịch sử văn hóa để hiểu cội nguồn dân tộc; trang bị cho mình kiến thức về chủ quyền biển đảo. Đồng thời phải thường xuyên cập nhật tin tức thời sự, nắm rõ tình hình chủ quyền biển đảo, dân tộc trong và ngoài nước. Phải có bản lĩnh chính trị đấu tranh chống chiến lược “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, trong đó có lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam, ví dụ sự kiện Tây Nguyên, Mường Nhé (Điện Biên),...

Thứ tư, tích cực tham gia các chương trình như “Vì Trường Sa thân yêu”, “Góp đá xây Trường Sa”, “Tuổi trẻ hướng về biển, đảo Tổ Quốc”,... và hoạt động trong nhà trường, Đoàn thanh niên, phong trào mùa hè xanh, phong trào thanh niên tình nguyện hướng đến vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo.

Thứ năm, lợi dụng sự thiếu thông tin của đồng bào ta, các thế lực thù địch đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên phương tiện truyền thông, trên mạng xã hội..., làm cho một bộ phận người dân cho rằng Đảng và Nhà nước ta đã để nước ngoài xâm chiếm biển, đảo của Tổ quốc; từ đó xuyên tạc Đảng và Nhà nước ta nhu nhược, không có biện pháp, đối sách đúng đắn để bảo vệ chủ quyền biển đảo gây hoang mang, hoài nghi, làm giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. *Do vậy*, chúng ta cần phải kiên trung với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, không biều tình với những luận điệu sai trái của thế lực thù địch hòng chia rẽ mối quan hệ ruột thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, khối đại đoàn kết dân tộc; đấu tranh, phát giác các dịp thời các hành vi gây tổn hại đến chủ quyền biển, đảo, dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến mọi người xung quanh kiến thức về biển đảo, luật pháp quốc tế, chủ trương, quan điểm của Đảng về giải quyết vấn đề biển, đảo mà nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động tình nguyện.

Thứ sáu, cần có thái độ tôn trọng, giúp đỡ bạn bè trong khu vực và quốc tế.

Cuối cùng, cần hưởng ứng và tích cực tham gia các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên internet, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam; tích cực ủng hộ các phong trào dân tộc tiến bộ trên thế giới. Sẵn sàng trực tiếp tham gia vào công cuộc giữ gìn biển đảo quê hương bằng tất cả những gì mình có thể.

Nói tóm lại, là một người dân Việt Nam yêu nước, chúng ta cần giữ cho mình có “một trái tim nóng và một cái đầu lạnh”. Giữ trái tim nóng để bớt vô cảm, vô trách nhiệm, giữ cái đầu lạnh để cùng chiến sĩ giữ chắc cây súng ở biển Đông, để tỉnh táo, sáng suốt, cảnh giác không để các thế lực thù địch và phần tử lợi dụng, lôi kéo hòng chia rẽ dân tộc, mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Em tin rằng, mỗi con người một hành động nhỏ sẽ đem lại những giá trị to lớn cho đất nước.

KẾT LUẬN

Nói tóm lại, Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác Lênin ngày càng trở nên có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với tất cả các quốc gia, kể cả Việt Nam. Nó là kim chỉ nam, cơ sở lý luận để Đảng và Nhà nước ta xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc. Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, việc giải quyết đúng đắn các quan hệ dân tộc, từ đó hoạch định và thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước có ý nghĩa rất to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó cho ta thấy được Đảng và Nhà nước ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết vấn đề dân tộc nói chung và tranh chấp biển đảo nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng việt

Giáo trình Chủ nghĩa khoa học xã hội, NXB Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019.

Tài liệu trực tuyến

1. Nguyễn Thanh Tuấn (2018), “Một số vấn đề về chủ trương, đối sách giải quyết tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên Biển Đông của Đảng và Nhà nước ta”, <http://tanthoihoa.tanphu.hochiminhcity.gov.vn/gioi-thieu/mot-so-van-de-ve-chu-truong-doi-sach-giai-quyet-tranh-chap-chu-quyen-bien-dao-t-cmobile460-1827.aspx>, truy cập lúc 22:15, 10-06-2021.
2. Nguyễn Minh (2021), “Phân biệt chủng tộc với người gốc Á ngày càng trầm kha”, Sức khỏe & Đời sống, <https://suckhoedoisong.vn/phan-biet-chung-toc-voi-nguoi-goc-a-ngay-cang-tram-kha-n18926.html>, truy cập lúc 13:02, 08/06/2021.